

BẢNG DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI
KẾT QUẢ HỌP KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT
VỀ DẠNG KHUYẾT TẬT VÀ MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT
(Kèm theo Thông báo số: 143/TB-UBND ngày 16/4/2026 của UBND xã Đình Cương)

TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Chỗ ở hiện nay (thôn)	Dạng khuyết tật	Mức độ khuyết tật	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Chóng	20/7/1956	An Chi Đông	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
2	Phan Ngọc Thái	03/02/1950	Đề An	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
3	Nguyễn Thị Nên	04/12/1968	Kỳ Thọ Bắc	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
4	Bùi Thị Bảy	06/5/1961	Xuân Vinh	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
5	Trương Thị Minh Tuyền	06/01/1985	Phú Châu	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
6	Trương Thị Nguyệt	15/10/1940	Kỳ Thọ Nam 1	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
7	Trần Văn Thanh	01/11/1945	Đồng Xuân	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
8	Võ Thị Giới	24/4/1964	Hoà Vinh	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
9	Nguyễn Duy Thanh	12/02/1955	Kỳ Thọ Bắc	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
10	Trần Văn Hiền	14/4/1965	Kỳ Thọ Nam 2	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
11	Lê Thị Liên	20/3/1947	Kỳ thọ bắc	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
12	Võ Văn Hồng	14/8/1957	Hoà Mỹ	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
13	Phạm Thị Ảnh	04/12/1963	Hoà Thọ	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
14	Đỗ Thị Em	01/01/1962	Hoà Mỹ	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		

15	Lê Quang Vinh	10/04/1958	Kỳ Thọ Bắc	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
16	Trương Ngọc Hiền	10/12/1956	Hoà Thọ	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
17	Võ Văn Thắm	10/12/1955	Ba Bình	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
18	Nguyễn Thị Kim Liên	10/3/1940	Hoà Mỹ	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
19	Hồ Thị Lan	10/10/1940	Hoà Mỹ	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
20	Huỳnh Thị Bích	02/9/1941	Hoà Thọ	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
21	Nguyễn Thị Sửu	20/7/1926	Hoà Thọ	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
22	Đoàn Thị Hồng	10/4/1938	Kỳ Thọ Bắc	Bệnh tật, không phải di chứng khuyết tật, không đủ điều kiện		
23	Phan Thị Duyên	02/02/1958	Đề An	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		
24	Trần Thị Đề	10/5/1951	Đề An	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		
25	Huỳnh Thị Thu Nga	01/01/1996	Hoà Thọ	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		
26	Nguyễn Thị Thuý Loan	15/02/1984	Phú Châu	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		
27	Phạm Ngọc Đúng	20/9/1965	Phú Châu	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		
28	Cao Thế Vũ	20/8/1953	An Chi Đông	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		
29	Nguyễn Thị Thân	10/3/1955	Xuân Vinh	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		
30	Phan Văn Hậu	20/01/1954	Đồng Xuân	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		
31	Võ Thị Nghĩa	10/08/1951	Kỳ Thọ Bắc	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		
32	Bùi Thị Hương	04/04/1941	Hoà Thọ	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		

33	Huỳnh Thị Hạnh	08/02/1969	An Chỉ Tây	Xác minh lại và tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh		
34	Lê Văn Lại	10/4/1971	Kỳ Thọ Nam 2	Nhìn	Nặng	
35	Huỳnh Thử	08/9/1964	Thuận Hoà	Nhìn	Nặng	
36	Lê Anh Xuân	09/02/1960	An Chỉ Tây	Nhìn	Nặng	Giữ nguyên mức
37	Trương Công Vỹ	30/01/2007	Thuận Hoà	Nhìn	Nặng	
38	Lưu Nở	03/7/1950	Thuận Hoà	Nhìn	Nặng	
39	Đặng Công Sơn	01/01/1955	Hoà Mỹ	Nhìn	Nặng	
40	Huỳnh Tròn	12/12/1968	Ba Bình	Nhìn	Nặng	
41	Phạm Thị Quế	01/01/1938	Thuận Hoà	Nhìn	Đặc biệt nặng	Thống nhất nâng mức
42	Nguyễn Thị Liễu	20/3/1961	Mỹ Hưng	Thần kinh tâm thần	Đặc biệt nặng	Thống nhất nâng mức
43	Lê Trung Chánh	15/10/1985	An Chỉ Tây	Thần kinh tâm thần	Nặng	
44	Huỳnh Thanh Chiến	11/9/2019	An Ba	Trí tuệ	Nặng	
45	Huỳnh Ngọc Sang	04/7/1983	An Ba	Thần kinh tâm thần	Đặc biệt nặng	Thống nhất nâng mức
46	Trần Thị Mỹ Duyên	24/01/1966	An Ba	Thần kinh tâm thần	Đặc biệt nặng	Thống nhất nâng mức
47	Nguyễn Thị Khánh Hà	08/5/2019	Hoà Thọ	Trí tuệ	Nặng	
48	Ngô Văn Chiến	01/01/1965	Kỳ Thọ Bắc	Trí tuệ	Đặc biệt nặng	Thống nhất nâng mức
49	Nguyễn Tấn Hưng	24/10/1979	Xuân Vinh	Trí tuệ	Nặng	Giữ nguyên mức
50	Huỳnh Thị Thu Trang	23/09/1981	Hoà Sơn	Vận động	Đặc biệt nặng	
51	Trần Thị Xuân	08/6/1953	Đề An	Vận động	Nặng	Giữ nguyên mức
52	Đoàn Thị Cảnh	05/10/1965	Kỳ Thọ Bắc	Vận động	Nhẹ	
53	Trần Thị Quới	02/01/1965	Xuân Đình	Vận động	Nặng	
54	Phạm Tấn Cường	01/02/1976	Xuân Vinh	Vận động	Nặng	
55	Nguyễn Thị Tam	01/01/1955	An Chỉ Tây	Vận động	Nặng	

56	Nguyễn Thị Ty	01/01/1944	An Ba	Vận động	Nhẹ	Tiếp tục theo dõi
57	Phan Ngọc Hữu	10/10/1951	Đề An	Vận động	Đặc biệt nặng	Thống nhất nâng mức
58	Võ Nhi	14/4/1939	Hoà Vinh	Vận động	Đặc biệt nặng	Thống nhất nâng mức
59	Phan Phi Công	26/4/1949	Đề An	Vận động	Đặc biệt nặng	
60	Đỗ Thị phương	02/03/1938	Hoà Mỹ	Vận động	Đặc biệt nặng	
61	Huỳnh Văn Đồng	10/06/1956	Hoà Vinh	Vận động	Nặng	
62	Nguyễn Thị Cúc	15/4/1964	Mỹ Hưng	Vận động	Nặng	
63	Trần Đức Mạnh	10/01/1936	An Ba	Vận động	Đặc biệt nặng	
64	Trần Văn Sơn	03/3/1963	Kỳ Thọ Nam 1	Vận động	Nặng	Giữ nguyên mức
65	Lê Lựu	03/5/1955	Xuân Vinh	Vận động	Đặc biệt nặng	
66	Nguyễn Tiên	01/01/1960	Kỳ Thọ Nam 1	Vận động	Đặc biệt nặng	
67	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	20/9/1955	An Chỉ Tây	Vắng		
68	Phan Thị Mỹ Hoa	10/12/1968	Kỳ Thọ Nam 1	Vắng		
69	Trần Thị Tuyết	14/12/1943	Hoà Thọ	Vắng		
70	Lê Thị Tuyền	15/10/1954	Kỳ Thọ Nam 1	Vắng		
71	Võ Thị Hay	02/10/1950	Hoà Thọ	Vắng		
72	Nguyễn Thị Tuyết	30/05/1953	Hoà Sơn	Vắng		
73	Lê Thị Lý	01/02/1936	An Chỉ Tây	Vắng		
74	Võ Thị Ba	06/07/1967	Xuân vinh	Vắng		
75	Trần Thị Sinh	10/10/1956	An Chỉ Đông	Vắng		
76	Phạm Thanh Hiếu	04/04/1964	Đề An	Vắng		
77	Võ Thị Học	14/05/1937	Xuân Đình	Vắng		
78	Võ Thị chăm	20/4/1947	Kỳ Thọ Nam 1	Vắng		
79	Nguyễn Thị Tú	08/02/1947	Kỳ Thọ Bắc	Vắng		
80	Nguyễn Thị Chuẩn	25/12/1971	Kỳ Thọ Nam 1	Vắng		
81	Nguyễn Thị Bình	07/7/1947	Kỳ Thọ Nam 2	Vắng		
	Tổng cộng: 81					